

Số: 29/KH-UBND

Tam Đa, ngày 05 tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH

Khắc phục những tồn tại, hạn chế năm 2023 Duy trì, cải thiện, nâng cao các chỉ số cải cách nền hành chính năm 2024

Căn cứ Quyết định số 2555/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt và công bố chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các sở, ban, ngành tỉnh của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt và công bố chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2557/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt và công bố Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt và công bố chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, cấp huyện (DDCI năm 2023);

Căn cứ Quyết định số 2559/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về xếp loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền đối với các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện Năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2599/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 35/KH-UBND, ngày 24/01/2024 của UBND huyện Phù Cừ về khắc phục những tồn tại, hạn chế năm 2023; duy trì, cải thiện, nâng cao các chỉ số cải cách nền hành chính năm 2024.

Ủy ban nhân dân xã Tam Đa ban hành Kế hoạch khắc phục những tồn tại hạn chế và duy trì, cải thiện, nâng cao các chỉ số cải cách nền hành chính năm 2024 với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Đề ra các giải pháp cụ thể để khắc phục khuyết điểm, hạn chế trong công tác thực hiện các chỉ số cải cách nền hành chính; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị; tập thể, cá nhân chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện, đảm bảo khắc phục các tồn tại, hạn chế đã được phân tích, chỉ ra.

Việc triển khai các giải pháp khắc phục khuyết điểm phải được thực hiện thường xuyên, liên tục và có hiệu quả; đồng thời, có sự kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

A. Về chỉ đạo, điều hành thực hiện các chỉ số cải cách nền hành chính

- Ban hành đầy đủ các kế hoạch thực hiện cải cách nền hành chính năm 2024, hoàn thành tháng 01/2024 (*Kế hoạch cải cách hành chính, Kế hoạch tuyên truyền về cải cách hành chính, Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính, Kế hoạch thực hiện Chỉ số nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, Kế hoạch tuyên truyền về Chỉ số nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, Kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số, Kế hoạch công tác văn thư, lưu trữ...*) với các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể, có quy định rõ về thời gian hoàn thành, sản phẩm đầu ra, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Tập trung chỉ đạo, quán triệt, phổ biến, tuyên truyền về yêu cầu, nhiệm vụ cải cách hành chính đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân; yêu cầu cán bộ, công chức thực hiện nghiêm chức trách, nhiệm vụ được giao; xử lý nghiêm cán bộ, công chức có các biểu hiện làm ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả thực hiện các chỉ số cải cách nền hành chính.

- Tập trung chỉ đạo phát huy những kết quả đạt được, khắc phục ngay từ đầu năm những tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện các chỉ số cải cách nền hành chính trong năm 2023.

B. Chỉ số cải cách hành chính

1. Mục tiêu:

1.1. Cải cách thể chế

a) 100% các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) do HĐND, UBND xã ban hành đảm bảo trình tự, thủ tục phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

b) 100% các văn bản QPPL về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

c) 100% văn bản QPPL còn hiệu lực thi hành được cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

d) 100% các Quyết định của UBND xã được kiểm tra ngay sau khi được ban hành.

1.2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Trên 95% số hồ sơ TTHC được trả kết quả giải quyết đúng hạn; phần đầu 85% hồ sơ TTHC trả kết quả trước hạn; 100% hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn phải thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức theo đúng quy định.

b) 100% hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC được số hóa, cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo quy định.

c) Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt trên 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

d) 100% hồ sơ TTHC phát sinh giữa các cơ quan, tổ chức có đủ điều kiện được thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc một phần và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích.

e) 100% hồ sơ TTHC giải quyết ở các cấp chính quyền được cập nhật kịp thời trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

g) 100% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình hoặc một phần theo quy định, trong đó, ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; phần đầu tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đạt từ 60% trở lên.

h) Tối thiểu 60% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

1.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt trên 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

1.4. Cải cách chế độ công vụ

a) Thực hiện, sắp xếp cơ cấu cán bộ, công chức đúng theo danh mục vị trí việc làm được phê duyệt.

b) 100% công chức, người lao động được đánh giá, xếp loại gắn phân công nhiệm vụ, sản phẩm công việc hàng tháng theo Quy định số 540- QĐ/TW ngày 10/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và hướng dẫn của Sở Nội vụ, Ban Thường vụ Huyện uỷ.

c) Kịp thời thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành cho 100% cán bộ, công chức và người lao động.

đ) Cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn do cấp trên tổ chức;

d) Phần đầu 100% cán bộ, công chức thực hiện trao đổi hoàn toàn lượng công việc trên môi trường mạng.

g) Hoàn thành việc cập nhật Cơ sở dữ liệu 100% CBCCVC của huyện bảo đảm theo quy định (đáp ứng đủ 109 trường dữ liệu thông tin), đồng bộ, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC của Bộ Nội vụ; sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu bảo đảm thông suốt, hiệu quả.

h) Phần đầu có ít nhất 80% cán bộ và 100% công chức đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

1.5. Cải cách tài chính công

Phần đầu giải ngân vốn đầu tư công tối thiểu 95% kế hoạch cấp trên giao.

1.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số đầy đủ theo quy định bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định.

b) Phần đầu có ít nhất 80% hồ sơ công việc được lập hồ sơ điện tử và giải quyết trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

c) 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên cổng Dịch vụ công tỉnh.

đ) Trang thông tin điện tử của huyện và của trấn đáp ứng theo quy định tại

Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

d) 100% chế độ báo cáo thuộc đối tượng thực hiện các chế độ báo cáo theo quy định được thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hưng Yên có tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

2.1. Cải cách thể chế

a) Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền.

b) Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, cụ thể, khả thi.

c) Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm. Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

d) Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phân biện và giám sát thi hành pháp luật.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành làm cơ sở tổ chức triển khai thống nhất, đồng bộ và hiệu quả công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trên địa bàn xã. Tiếp tục tập trung quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm Chi thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp; Chi thị số 08/CT-UBND ngày 21/8/2023 của UBND tỉnh về việc tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyên đổi số, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn và các văn bản chỉ đạo, điều hành khác về cải cách, kiểm soát TTHC.

b) Thường xuyên rà soát, kiện toàn, tập huấn nghiệp vụ và bảo đảm chế độ cho hệ thống cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC; công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa và công chức tham gia quá trình giải quyết TTHC. Năm 2024, tiếp tục tập trung về xử lý hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Cổng Dịch vụ công Quốc gia; các nghiệp vụ về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, thanh toán trực tuyến.

c) Bảo đảm công khai đầy đủ, chính xác, kịp thời các TTHC theo quy định để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, tìm hiểu, thực hiện và giám sát việc thực hiện TTHC.

d) Tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại UBND xã. Tăng cường hiệu quả công tác phối hợp giữa các

cơ quan, đơn vị trong giải quyết TTHC, nhất là các nhóm TTHC, dịch vụ công liên thông; hạn chế đến mức thấp nhất việc giải quyết hồ sơ TTHC quá thời hạn quy định. Trong trường hợp giải quyết quá hạn, cơ quan, đơn vị phải thực hiện nghiêm túc trách nhiệm xin lỗi cá nhân, tổ chức và trách nhiệm giải trình với cơ quan nhà nước cấp trên theo quy định.

- e) Tập trung nguồn lực đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.
- g) Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp về công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC.
- h) Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.
- i) Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC nhằm nâng cao đạo đức công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.
- k) Thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo về công tác kiểm soát TTHC theo quy định.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy

- a) Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả gắn với thực hiện tinh giản biên chế công chức, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.
- b) Tập trung triển khai đồng bộ, toàn diện các văn bản chỉ đạo của cấp trên về tổ chức bộ máy, biên chế. Trọng tâm là thực hiện các Chương trình, Kế hoạch của tỉnh, của Ban Thường vụ Huyện uỷ, UBND huyện, Đảng uỷ xã về sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với mục tiêu tinh giản biên chế.
- c) Triển khai hiệu quả các Nghị quyết của HĐND tỉnh: Số 383/2023/NQ - HĐND ngày 06/7/2023 của HĐND tỉnh quy định về hỗ trợ cán bộ, công chức nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc, chuyển công tác giai đoạn 2023-2026;
- d) Tăng cường quản lý nhà nước về công tác hội, quỹ trên địa bàn xã.

2.4. Cải cách chế độ công vụ

- a) Tiếp tục hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, khung năng lực, bản mô tả vị trí việc làm để làm cơ sở xác định biên chế phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn. Thực hiện tốt việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức theo vị trí việc làm theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;
- b) Thường xuyên rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
- c) Triển khai thực hiện chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức năm 2024 theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên.
- d) Cử cán bộ, công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.
- e) Thực hiện các quy định về công tác cán bộ theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị; đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cán bộ, công chức đảm bảo đúng quy định.
- g) Cập nhật Cơ sở dữ liệu về cán bộ công chức bảo đảm theo quy định.
- h) Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức; xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh

những tổ chức, cá nhân sai phạm.

2.5. Cải cách tài chính công

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh: Số 208-KH/TU ngày 07/7/2023, số 209-KH/TU ngày 07/7/2023; Chương trình hành động số 133/CTr-UBND ngày 14/8/2023 của UBND tỉnh và các Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện uỷ, UBND huyện về các nội dung có liên quan đến công tác cải cách tài chính công.

b) Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn.

c) Thực hiện nghiêm quy định của Luật Đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư (lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán); triển khai tổ chức lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm để sớm thi công dự án. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án và giải ngân vốn đầu tư công. Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thanh toán ngay với Kho bạc Nhà nước khi có khối lượng nghiệm thu, không để dồn thanh toán vào cuối năm và không gây nợ đọng xây dựng cơ bản.

g) Thực hành tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư công. Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện dự án, hạn chế phải điều chỉnh trong quá trình triển khai, bảo đảm hiệu quả đầu tư; kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư của từng dự án theo đúng mục tiêu, lĩnh vực và quy định của pháp luật.

2.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Tiếp tục đảm bảo hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin dùng chung và các hệ thống chuyên ngành hoạt động ổn định; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin khi sử dụng các ứng dụng và trong triển khai ứng dụng mới.

b) Các văn bản điện tử gửi trên môi trường mạng (qua các ứng dụng khác nhau) phải được ký số đầy đủ. Các tài liệu liên quan đến công việc chuyên môn nghiệp vụ phải được tạo lập hồ sơ công việc ngay khi bắt đầu thực hiện.

c) Thực hiện các nhiệm vụ được giao về Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025, đảm bảo đúng tiến độ, đồng bộ và phát huy hiệu quả.

d) Cung cấp đầy đủ thông tin tại các chuyên mục cụ thể trên Trang thông tin điện tử của xã, phục vụ tra cứu, tìm kiếm thông tin, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên môi trường mạng.

đ) Rà soát các TTHC đủ điều kiện tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hoàn toàn trực tuyến để cung cấp dưới dạng Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên cổng Dịch vụ công tỉnh và được đồng bộ danh mục TTHC với cổng Dịch vụ công quốc gia.

2.7. Nhiệm vụ cụ thể

2.7.1. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính xã

Tham mưu giúp UBND xã thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành, cụ thể:

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền; sự phối hợp của các ngành đoàn thể, sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc và của Nhân dân trong việc thực hiện công tác CCHC.

b) Tiếp tục triển khai theo dõi, đánh giá Chỉ số Cải cách hành chính hàng năm của UBND xã.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý công tác CCHC; xây dựng chuyên Trang thông tin điện tử về CCHC của xã;

d) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC gắn với nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào tiến trình cải cách và giám sát chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

đ) Tự kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác CCHC; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, văn hóa giao tiếp với Nhân dân của cán bộ, công chức UBND xã; gắn việc thực hiện công tác CCHC với công tác thi đua khen thưởng.

e) Đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện Kế hoạch CCHC của xã; huy động các nguồn lực phục vụ cho việc thực hiện có hiệu quả công tác CCHC.

2. Công chức Văn phòng-thống kê

a) Tham mưu UBND xã xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2024 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; tổng hợp, báo cáo UBND huyện kết quả thực hiện Kế hoạch.

b) Tham mưu, trình Chủ tịch UBND xã quyết định các biện pháp đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn.

c) Tổng hợp báo cáo CCHC định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của các cấp khi được yêu cầu và theo quy định.

d) Tham mưu Chủ tịch UBND về triển khai hoạt động kiểm soát TTHC tại UBND xã năm 2024.

3. Công chức Tư pháp-hộ tịch

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ phận có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND xã kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách thể chế; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế. Chủ trì triển khai nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến người dân, tổ chức.

b) Tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND xã về thực hiện các nhiệm vụ phân cấp, phân quyền Quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực quy định tại Nghị quyết số 04/NQ-CP, ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước và chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp.

4. Công chức Tài chính-kế toán

Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị và công chức chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính liên quan đến lĩnh vực đất đai.

5. Công chức Tài chính-kế toán

a) Tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND xã kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách tài chính công.

b) Tham mưu lập dự toán ngân sách, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC bảo đảm theo quy định.

c) Bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC của xã theo kế hoạch.

6. Công chức Lao động TB&XH xã

Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị và công chức chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính liên quan đến lĩnh vực chính sách, người có công,....

7. Công chức Văn hóa-thông tin-Trưởng Đài truyền thanh xã.

a) Tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND xã kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số. Chủ trì, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

b) Xây dựng chuyên trang, chuyên mục về CCHC để tăng cường tuyên truyền các nội dung về CCHC nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về công tác CCHC trên cổng thông tin điện tử xã và Đài truyền thanh xã; phát hiện, biểu dương những điển hình tiên tiến, nhân tố mới, đồng thời đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật, các hiện tượng tiêu cực trong triển khai, thực hiện công tác CCHC.

c) Tham mưu triển khai công tác thông tin tuyên truyền về CCHC.

8. Bí thư chi bộ-Trưởng các thôn

Triển khai các Kế hoạch: cải cách hành chính Nhà nước xã 2024; tuyên truyền cải cách hành chính và kế hoạch này trong các cuộc họp Chi bộ, họp dân,... để toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân dân trên địa bàn thôn nắm được nội dung, phối hợp thực hiện. Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các quy định về TTHC.

C. Chỉ số PAPI

1. Các nhiệm vụ chung

1.1. Nội dung “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở”

-Triển khai thực hiện tốt các văn bản hướng dẫn về bầu cử; tuyên truyền, phổ biến thông tin về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp. Tổ chức thực hiện tốt công tác bầu cử các chức danh lãnh đạo, người đại diện của tổ chức... ở xã, ở các thôn.

-Tuyên truyền, phổ biến pháp luật và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, tập trung trọng tâm tuyên truyền đến người dân về những nội dung chính quyền phải công khai để người dân biết; nội dung người dân được bàn, được tham gia thực hiện hoặc kiểm tra, giám sát và quyết định; nội dung người dân được tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định; nội dung người dân được quyền giám sát... phổ biến và mở rộng các kênh giao tiếp thông tin với người dân qua các hình thức ứng dụng trực tuyến, thư điện tử...

-Tạo điều kiện thuận lợi để người dân được tham gia bàn bạc, đóng góp ý kiến, kiểm tra, giám sát các nội dung thuộc quyền của người dân. Đặc biệt, đối với những khoản đóng góp (*xã hội từ thiện, xây dựng, sửa chữa công trình công cộng, xây dựng nông thôn mới...*), đảm bảo nguyên tắc dân chủ, do người dân quyết định thực hiện và quyết định mức đóng góp; có giám sát của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng hoặc Ban Thanh tra Nhân dân.

-Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quy chế dân chủ ở cơ sở.

1.2. Nội dung “Công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách”

- Đẩy mạnh việc công khai, minh bạch, đầy đủ, kịp thời các thông tin, số liệu thuộc phạm vi quản lý dưới nhiều hình thức truyền thông, mạng xã hội để người dân thuận tiện trong việc tra cứu và sử dụng thông tin theo quy định; công khai số điện thoại, hộp thư điện tử của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương; thường xuyên tổ chức các cuộc gặp tiếp xúc, đối thoại với nhân dân để lấy ý kiến tham gia vào chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước tại địa phương.

-Thực hiện điều tra, rà soát, bình xét và công nhận đối tượng hộ nghèo hàng năm theo đúng quy định, hướng dẫn của tỉnh; thực hiện công khai danh sách hộ nghèo tại trụ sở UBND xã, điểm sinh hoạt cộng đồng thôn, tổ dân phố, khu dân cư... đảm bảo quy định về thời gian công khai, nội dung công khai, địa điểm công khai. Công khai kịp thời những thông tin về chính sách xã hội cho người nghèo để Nhân dân biết, Nhân dân bàn, giám sát thực hiện.

-Thực hiện đúng, đủ quy định về công khai, minh bạch thu chi ngân sách. Bảo đảm việc niêm yết công khai danh mục thu, chi cụ thể để Nhân dân được biết và giám sát; việc công khai phải cụ thể, chi tiết, hình thức công khai phải phù hợp, thuận tiện để người dân có thể tiếp cận và giám sát. Tăng cường công tác giám sát của HĐND cấp xã, các đoàn thể và Nhân dân; kịp thời ngăn chặn những dấu hiệu tiêu cực, xử lý theo đúng quy định của pháp luật đối với những trường hợp vi phạm các quy định về quản lý tài chính, tài sản công.

- Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và khung giá đất; công khai kế hoạch đầu tư của các dự án trên địa bàn và kết quả xử lý các vụ việc qua giám sát ở thôn. Thực hiện đúng quy định về việc tổ chức lấy ý kiến đóng góp của người dân đối với dự thảo về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương. Tiếp thu đầy đủ, giải trình, thông tin kịp thời, xem xét điều chỉnh và công khai để người dân được biết về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương.

1.3. Nội dung “Trách nhiệm giải trình với người dân”

-Thực hiện tốt công tác tuyên truyền pháp luật khiếu nại, tố cáo, pháp luật hòa giải ở cơ sở trên địa bàn. Cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách UBND xã thực hiện tốt việc tiếp công dân định kỳ, thường xuyên theo quy định; tập trung giải quyết kịp thời, đúng quy định pháp luật đối với các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân, tránh gây bức xúc, tạo dư luận không tốt trong Nhân dân.

-Tổ chức đối thoại với tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư khi phát sinh nội dung, vấn đề bức xúc trong quá trình triển khai nhiệm vụ theo Luật Tổ chức chính

quyền địa phương, những nội dung khác người dân quan tâm và UBND xã xác định cần tổ chức đối thoại.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật với người dân, đẩy mạnh mô hình trợ giúp pháp lý; giới thiệu, hướng dẫn, hỗ trợ, giúp đỡ người dân tiếp cận các dịch vụ tư pháp khi người dân có nhu cầu; phối hợp hiệu quả với Tòa án nhân dân các cấp trong việc giải quyết hiệu quả các tranh chấp dân sự đảm bảo đúng quy định của pháp luật, dứt điểm, thấu tình đạt lý.

1.4. Nội dung “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”

Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, các văn bản có liên quan về phòng, chống tham nhũng bằng nhiều hình thức đề cán bộ, công chức, viên chức biết, thực hiện và người dân giám sát việc thực hiện. Phát huy vai trò giám sát của HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; có chính sách và cơ chế bảo vệ người dân khi thực hiện việc tố cáo hành vi tham nhũng. Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng, kiểm tra công vụ, việc giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Công khai báo cáo kết quả phòng, chống tham nhũng hằng năm của xã trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã để kịp thời chấn chỉnh, nâng cao chất lượng hoạt động. Đặc biệt chú trọng đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, chống phiến hà, sách nhiễu trong lĩnh vực y tế, giáo dục.

1.5. Nội dung “Thủ tục hành chính công”

- Tập trung rà soát, đơn giản hóa TTHC, kiến nghị cấp có thẩm quyền cắt giảm tối đa các TTHC không phù hợp, không cần thiết; kịp thời cập nhật, công khai đầy đủ các quy định về TTHC.

- Thực hiện nghiêm các quy định về tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC tại Bộ phận một cửa theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; công khai quy trình, thời gian thực hiện, minh bạch phí, lệ phí, công khai kết quả giải quyết TTHC. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động của Bộ phận một cửa; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu và của cán bộ, công chức tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC cho tổ chức, cá nhân.

- Niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh, huyện, xã, Chủ tịch UBND tỉnh, huyện, xã tại Bộ phận Một cửa theo đúng quy định.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách TTHC; tăng số lượng các dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

1.6. Nội dung “Cung ứng dịch vụ công”

Nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh ban đầu cho người dân ở Trạm y tế xã: Cải tiến quy trình quản lý trong lĩnh vực khám, chữa bệnh, y tế dự phòng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý thông tin khám chữa bệnh nhằm cắt giảm, đơn giản hóa TTHC. Mở rộng các hình thức đầu tư cơ sở vật chất, đầu tư nâng cấp trang thiết bị Trạm y tế; tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ tiên tiến để phục vụ công tác khám, chữa bệnh ban đầu cho Nhân

dân. Tăng cường đổi mới toàn diện nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế nhằm phát triển người tham gia bảo hiểm y tế đạt chỉ tiêu được giao. Phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác cải cách TTHC trong lĩnh vực cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người dân trên địa bàn.

Cải thiện chất lượng giáo dục, nhất là giáo dục tiểu học công lập: Cải thiện chất lượng giáo dục các cấp; tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trường lớp, trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học cho các nhà trường. Tiếp tục đầu tư, xây dựng, thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia ở các cấp học; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên về năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm và phẩm chất đạo đức. Thiết lập các kênh thông tin để thường xuyên liên hệ trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập và rèn luyện của học sinh; tổ chức đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn để phân tích, đánh giá và xây dựng các giải pháp thực hiện nhằm nâng cao sự hài lòng trong lĩnh vực giáo dục.

Cải thiện cơ sở hạ tầng căn bản: chủ động thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng theo hướng xã hội hóa trong việc cải tạo, làm mới hệ thống chiếu sáng công cộng sử dụng đèn Led tiết kiệm điện năng. Nâng cao chất lượng cấp nước sạch; đường giao thông nông thôn; công trình văn hóa, thể thao; công trình bảo vệ môi trường nông thôn; điện nông thôn; các công trình giáo dục, y tế.

Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; phòng, chống tội phạm. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thực hiện các Chương trình phối hợp hoạt động giữa chính quyền cơ sở, các đoàn thể và Nhân dân trong công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh Nhân dân vững mạnh; thực hiện nghiêm quy định về phòng cháy, chữa cháy. Duy trì các mô hình tự quản hiệu quả tại thôn; tiếp tục đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; thực hiện tốt các chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy; không để xảy ra các hoạt động tội phạm mới, giảm tội phạm do nguyên nhân xã hội.

1.7. Nội dung “Quản trị môi trường”

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho người dân; tuyên truyền về thực trạng, nguy cơ, tác động từ ô nhiễm môi trường tới cuộc sống con người (*nhất là nguồn nước và không khí*); trách nhiệm của người dân trong việc bảo vệ môi trường, việc phân loại chất thải.

- Triển khai thực hiện đầy đủ, có hiệu quả trách nhiệm quản lý nhà nước về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Thực hiện có hiệu quả công tác thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường, khuyến khích cá nhân, tổ chức, các thành phần kinh tế tham gia các dịch vụ thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải và các dịch vụ khác về bảo vệ môi trường.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn huyện, đặc biệt đối với các cơ sở có lượng rác thải lớn, các cơ sở chăn nuôi, chế biến nông sản... Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định nhằm đảm bảo tính nghiêm minh, kịp thời và đúng pháp luật.

1.8. Nội dung “Quản trị điện tử”

-Phổ biến, tuyên truyền để người dân được biết và ứng dụng Công Thông tin điện tử của xã. Nâng cao chất lượng Công thông tin điện tử của xã; đổi mới giao diện theo hướng thân thiện, dễ tiếp cận; tăng cường các phương thức tương tác với người dân, nâng cao chất lượng cung cấp thông tin của Công thông tin điện tử, công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

-Tiếp tục triển khai cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau; nâng cao chất lượng phục vụ, tạo sự thuận tiện trong tiếp cận và sử dụng thông tin của người dân và doanh nghiệp. Tăng cường các hình thức tuyên truyền và hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

-Tuyên truyền tới người dân về tiện ích mạng Internet; nâng cao nhận thức và hành vi sử dụng mạng Internet hiệu quả, văn minh, đúng pháp luật.

-Mở chuyên mục tiếp nhận đầy đủ ý kiến, câu hỏi, yêu cầu của người dân trên Công Thông tin điện tử; đảm bảo đăng tải kịp thời phản hồi của UBND các cấp đối với các vấn đề khúc mắc của tổ chức, công dân.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Công tác thông tin, tuyên truyền

a) Tăng cường các kênh truyền thông, hình thức truyền thông, thời lượng truyền thông, tần suất truyền thông tới cộng đồng, tới các khu vực dân cư, tới tận người dân. Khuyến khích các phương thức truyền thông mới, phù hợp với điều kiện kinh tế, trình độ, xu hướng của từng đối tượng và khu vực dân cư. Chủ động về thời điểm thông tin, nội dung thông tin, tạo điều kiện thuận lợi để người dân kịp thời, dễ dàng tiếp cận thông tin chính thống; chỉ dẫn cách thức, địa điểm, thời gian tiếp cận thông tin; hướng dẫn người dân xử lý thông tin.

b) Nội dung tuyên truyền cần tập trung: hiểu biết về chính sách, pháp luật trong những lĩnh vực gần gũi, sát với đời sống người dân; quyền lợi, nghĩa vụ của người dân trong quá trình sinh sống, học tập, làm việc tại địa phương; trách nhiệm tham gia các hoạt động và đóng góp ý kiến xây dựng chính quyền cơ sở; Pháp lệnh về thực hiện dân chủ ở xã; các nội dung, vấn đề mà người dân có quyền được biết, được bàn, được tham gia thực hiện hoặc kiểm tra, giám sát việc thực hiện; trách nhiệm của chính quyền, cán bộ, công chức cấp xã, của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và của Nhân dân trong thực hiện dân chủ ở xã; phổ biến những nỗ lực của các cấp, các ngành, các đơn vị trong vận hành chính quyền, thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn; những thành quả trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; quan điểm, thái độ, quyết tâm và kết quả xã đã đạt được trong thực hiện an sinh xã hội, dịch vụ công, bảo vệ môi trường, phòng chống tham nhũng, trách nhiệm giải trình của chính quyền...

c) Tuyên truyền tới đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động về mục đích, ý nghĩa và kết quả Chỉ số PAPI của huyện, của xã năm 2023 và những năm qua; chỉ ra những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, trách nhiệm đối với các nội dung tại Chỉ số PAPI; từ đó xác định trách nhiệm của các ngành, các tổ chức và cá nhân trong việc cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

2.2. Công tác kiểm tra, giám sát

Chủ động, tăng cường kiểm tra đối với các đơn vị, bộ phận trực thuộc; chấn chỉnh, khắc phục kịp thời các thiếu sót, tồn tại trong thực hiện chức trách, thực thi công vụ của các tổ chức, cá nhân trong cơ quan nhà nước.

2.3. Các đơn vị, các bộ phận, các ngành đoàn thể

a) Công chức Văn phòng-thống kê

- Tham mưu UBND xã triển khai thực hiện các nội dung nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công của xã. Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra tình hình hình thực hiện của các đơn vị, bộ phận, báo cáo Chủ tịch UBND xã theo quy định;

- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua phòng Nội vụ) theo quy định: 6 tháng đầu năm trước ngày 05/6 (thời gian chốt số liệu tính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/6/2024); báo cáo năm trước 05/01/2025 (thời gian chốt số liệu tính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024).

b) Công chức Văn hóa-xã hội theo dõi Văn hóa, xã hội, thể dục, thể thao và du lịch, thông tin và truyền thông

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kế hoạch; đưa tin, bài phản ánh về kết quả triển khai thực hiện để Nhân dân biết, giám sát qua hệ thống truyền thanh và Cổng thông tin điện tử xã.

c) Các công chức chuyên môn khác

Phối hợp cùng Công chức Văn phòng-thống kê triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung của Kế hoạch này.

d) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai kế hoạch này đến các tổ chức đoàn thể của xã và theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện. Kịp thời có giải pháp khắc phục hoặc kiến nghị Đảng ủy - UBND xã những tồn tại, hạn chế góp phần nâng cao Chỉ số PAPI của xã năm 2024 và những năm tiếp theo.

Phối hợp, thực hiện vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở đối với người dân.

D. Chỉ số chuyển đổi số

1. Mục tiêu

a) Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số xã Tam Đa.

b) Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số

- Kết nối, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các ngành, lĩnh vực

c) Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

- 100% văn bản điện tử gửi, nhận trên môi trường mạng được ký số đầy đủ theo quy định của nhà nước (trừ văn bản mật thuộc phạm vi bí mật nhà nước)

- 40% hồ sơ công việc tại UBND xã được lập hồ sơ điện tử và giải quyết trên môi trường mạng.

- 100% công tác báo cáo, các chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội (không bao gồm nội dung mật) được tạo lập, cập nhật, lưu giữ trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh

- Số hóa, xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, tư pháp, ... tạo nền tảng phát triển chính quyền số của xã, từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

d) Cung cấp thông tin, dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Thực hiện chuẩn hóa 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã để cung cấp trên cổng Dịch vụ công tỉnh đảm bảo đồng bộ danh mục thủ tục hành chính với cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 80% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết bằng hình thức trực tuyến toàn trình đạt từ 60% trở lên (đối với các thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến toàn trình); tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- 60% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia.

- 100% cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

đ) Đẩy mạnh phát triển nền tảng số: thực hiện xây dựng các cơ sở dữ liệu nền tảng của các ngành; thực hiện chia sẻ, kết nối với các cơ sở dữ liệu của tỉnh, bộ ngành qua trục LGSP của tỉnh và NDXP quốc gia.

e) Đảm bảo an toàn thông tin, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, tập huấn và tuyên truyền.

100% hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị trước khi đưa vào sử dụng phải xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

30% cán bộ, công chức được tập huấn bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.

2. Nhiệm vụ, giải pháp chung

2.1. Nâng cao nhận thức số

-Tiếp tục duy trì việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và đảm bảo về tần suất thực hiện, phản ánh kịp thời các hoạt động của lãnh đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền, của các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia công tác này.

-Tổ chức các hoạt động Ngày chuyển đổi số và hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2024; triển khai thực hiện tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

-Thực hiện tổng hợp những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn xã để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng những mô hình hiệu quả về thực hiện chuyển đổi số.

2.2 .Xây dựng thể chế số

-Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện và ban hành kịp thời các văn bản pháp luật theo quy định nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn; có kế hoạch đầu tư, chi cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, quan tâm hỗ trợ đối với tổ công nghệ số cộng đồng.

-Tiếp tục cập nhật kiến trúc chính quyền điện tử của xã phù hợp với kiến trúc chính phủ điện tử, chính phủ số.

-Tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai thi hành luật giao dịch điện tử, trong đó tập trung rà soát, sửa đổi chính sách thuộc thẩm quyền của địa phương để đồng bộ với luật giao dịch điện tử.

-Kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí nhân sự để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

2.3.Hạ tầng kỹ thuật

-Bổ sung, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan: trang thiết bị công nghệ thông tin, hạ tầng mạng Lan, mạng Internet tốc độ cao,... đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng chuyển đổi số dùng chung từ cấp tỉnh, cấp huyện triển khai.

-Tiếp tục duy trì mạng diện rộng (WAN) trên cơ sở sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước; sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh phục vụ công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ.

2.4. Dữ liệu số

-Tiếp tục triển khai, ứng dụng và phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do các Bộ, ngành Trung ương đã triển khai trên địa bàn và các hệ

thống thông tin, cơ sở dữ liệu do tỉnh, huyện triển khai. Phối hợp với các cấp, các ngành cập nhật và hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ triển khai các dịch vụ cơ bản, thiết yếu liên quan đến người dân, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước;

-Tiếp tục thực hiện lộ trình chuyển đổi số; số hóa tài liệu, xây dựng dữ liệu dùng chung của ngành, tạo lập kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và tổ chức dữ liệu mở phục vụ xã hội. Cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức chia sẻ dữ liệu cho các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.

2.5. Nền tảng số

-Thực hiện kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành Trung ương, của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, huyện thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu phục vụ cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước các cấp.

-Đầu tư xây dựng, phát triển, thuê dịch vụ các hệ thống nền tảng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh đã phê duyệt, cập nhật.

-Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Danh mục các nền tảng số quốc gia ưu tiên triển khai trên địa bàn và đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng có khả năng kết nối liên thông, liên kết, tạo sức mạnh tổng thể và mang lại hiệu quả triển khai, tránh trùng lặp, rời rạc.

-Triển khai ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông để nâng cao chất lượng công chức, chất lượng công tác xây dựng thể chế và dân trí.

2.6. Nhân lực số

-Tham gia bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ về chuyển đổi số do cấp trên triển khai để làm việc thành thạo trên môi trường số.

-Tham gia đầy đủ đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số về an toàn thông tin mạng, nâng cao năng lực cho Đội ứng cứu sự cố mạng, máy tính do cấp trên tổ chức.

-Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen sử dụng các hình thức truyền thống sang hình thức sử dụng các nền tảng số, ứng dụng số trong các giao dịch của người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước và các tổ chức kinh tế xã hội khác, tuyên truyền nâng cao nhận thức, nâng cao kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin cho các lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp.

-Ứng dụng các nền tảng số, đào tạo trực tuyến do các Bộ, các doanh nghiệp

số xây dựng và phát triển để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ về chuyên môn, về công nghệ thông tin, về an toàn thông tin.

2.7. An toàn thông tin mạng

-Thực hiện xác định cấp độ, đề nghị phê duyệt cấp độ an toàn thông tin và tổ chức triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị. Thường xuyên rà soát, cập nhật để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ theo quy định của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

-Tổ chức vận hành Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC), chia sẻ thông tin, dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng của tỉnh, quốc gia (Cục An toàn thông tin).

-Tăng cường đầu tư trang thiết bị bảo mật và thuê dịch vụ an toàn thông tin chuyên nghiệp nhằm bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung cho các hệ thống thông tin quan trọng. Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

-Thực hiện kiểm tra, đánh giá (về kỹ thuật) an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý theo quy định và các hệ thống thông tin trước khi đưa vào sử dụng. Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin các hệ thống thông tin của huyện.

-Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

-Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân, tham gia tổ chức diễn tập về an toàn thông tin mạng.

2.8 Phát triển chính quyền số

-Đẩy mạnh việc sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử công vụ, Cổng thông tin điện tử, Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin báo cáo,... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

-Tiếp tục đề nghị cấp trên triển khai chứng thư số cá nhân cho các đồng chí cán bộ, công chức chưa được cấp.

-Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng

dịch vụ công trực tuyến (DVCTT). Trước hết, tập trung triển khai các nội dung: Rà soát, hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách để thực hiện DVCTT toàn trình.

-Triển khai có hiệu quả Kho dữ liệu cho cá nhân, tổ chức trên hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh giúp người dân, tổ chức thực hiện các dịch vụ công trực tuyến nhanh hơn. Thông tin, dữ liệu dễ dàng được tham chiếu, kiểm chứng. Người dân không phải cung cấp lại thông tin nhiều lần cho cơ quan nhà nước.

-Triển khai kế hoạch mở rộng triển khai mô hình chuyển đổi số trên địa bàn xã.

-Thực hiện chuyển đổi số hiệu quả, toàn diện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã; bảo đảm hồ sơ TTHC được tiếp nhận, xử lý theo quy trình nội bộ giải quyết TTHC được phê duyệt theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Tiếp tục triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

2.9. Phát triển kinh tế số

-Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển cửa hàng số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

-Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số theo Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 20/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

-Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế.

-Xây dựng, phát triển thị trường thương mại số phát triển bền vững, ứng dụng rộng rãi sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; xây dựng hạ tầng số và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

2.10. Phát triển xã hội số

-Tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đến người dân và doanh nghiệp về các lợi ích đem lại khi ứng dụng các nền tảng số trong mọi mặt kinh tế - xã hội. Xây dựng thông tin về chuyển đổi số, đưa vào đào tạo ứng dụng kỹ năng số trong giáo dục phổ thông, phổ cập kỹ năng số cho người dân trên các ứng dụng trực tuyến, chú trọng ưu tiên các nhiệm vụ chuyển đổi số trong các lĩnh vực xã hội: giáo dục, y tế, giao thông, môi trường.

-Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

-Tiếp tục thiết lập, triển khai hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng tới hiệu quả. Trong đó, Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: (1) Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; (2) Mua sắm trực tuyến; (3) Thanh toán trực tuyến; (4) Tự bảo vệ mình trên không gian mạng. Ngoài ra, tổ chức hướng dẫn thêm kỹ năng số cơ bản khác như sử dụng nền tảng số đặc thù của địa phương trong các lĩnh vực: (1) Nông nghiệp, (2) Du lịch, (3) Dệt may, (4) Logistics, (5) Y tế, (6) Giáo dục,...

3.Nhiệm vụ cụ thể của các ngành, địa phương

a) Công chức Văn hóa -xã hội (theo dõi Văn hóa-xã hội, thể dục thể thao, du lịch, thông tin và truyền thông)

-Tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch này.

- Tham mưu cho Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng Chính quyền số trên địa bàn.

- Xây dựng các tin bài về “*chuyển đổi số*” trên Đài truyền thanh xã và Cổng thông tin điện tử xã; tuyên truyền trực quan, tăng cường tin, bài, phóng sự tuyên truyền, phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược liên quan đến chương trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số.

- Phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng và các ngành đoàn thể xã tích cực, chủ động tăng cường công tác phổ biến, hướng dẫn cho người dân về ứng dụng các nền tảng số phục vụ trong đời sống xã hội, phát triển kinh tế; góp phần tích cực thay đổi nhận thức và thói quen của người dân trong việc ứng dụng công nghệ số, nâng cao kiến thức về kỹ năng số.

- Tham mưu UBND xã phối hợp với Bưu điện huyện Phù Cừ để triển khai dịch vụ bưu chính công ích trong việc tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện giao dịch thủ tục hành chính.

b) Công chức Văn phòng-thống kê

- Tham mưu UBND xã thực hiện triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa xã đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai

các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của xã.

- Thực hiện rà soát các thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình (tiếp nhận hồ sơ và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đều được thực hiện trên môi trường mạng, việc trả kết quả được thực hiện trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích).

- Tham mưu UBND xã tăng cường triển khai áp dụng thực hiện cơ chế chuyển đổi việc tiếp nhận hồ sơ trực tiếp sang tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã; tích cực hướng dẫn và vận động người dân, doanh nghiệp ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, đồng thời áp dụng thanh toán phí, lệ phí bằng hình thức thanh toán điện tử.

c) Công chức Tài chính - Kế toán

Phối hợp với Công chức Văn hóa-xã hội (theo dõi Văn hóa-xã hội, thể dục thể thao, du lịch, thông tin và truyền thông) tham mưu UBND xã bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Chính quyền số của xã.

d. Đề nghị UBND xã và các ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội xã.

Tích cực tuyên truyền, vận động, phổ biến đến toàn thể đoàn viên, hội viên và người dân trên địa bàn hiểu được ý nghĩa, vị trí, vai trò của công tác chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội bằng nhiều hình thức.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các đơn vị, các bộ phận, các ngành căn cứ các nội dung của kế hoạch này nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra.

Trên đây là Kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế năm 2023, duy trì, cải thiện, nâng cao các Chỉ số cải cách nền hành chính năm 2024 của UBND xã, yêu cầu các đơn vị, các bộ phận nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (để b/c);
- Phòng Nội vụ huyện;
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Các ngành đoàn thể xã;
- Các đơn vị có liên quan;
- Trưởng các thôn;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Doãn Thanh Luận